

Bản án số: /2023/HS-ST

Ngày: 27 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Miến

Bà Nguyễn Thị Loan

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Thịnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 75/2023/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

NGUYỄN XUÂN T, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1969 tại huyện TD, tỉnh VP; nơi ĐKTT: ĐL, xã AH, huyện TD, tỉnh VP; Nơi ở: NK, xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến Ngh (đã chết) và con bà Nguyễn Thị T1 (đã chết); có vợ Lương Thị X; có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 19/9/2016 Công an phường MĐ, NTL, thành phố Hà Nội xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 29/9/2016 bị cáo đã nộp phạt.

Tạm giữ, tạm giam: Bị cáo Nguyễn Xuân T bị tạm giữ ngày 26/4/2023, bị tạm giam ngày 29/4/2023. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Khắc H - Luật sư, Văn phòng Luật sư CĐ, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa)

Bị hại: Chùa TP xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Trụ trì chùa TP bà Đỗ Thị U (pháp danh Thích Đàm Th), sinh năm 1951; Địa chỉ: Thôn Y, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Khương Xuân Th1, sinh năm 1991; Địa chỉ: Thôn Y, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội (*giấy uỷ quyền ngày 28/4/2023*) Có mặt tại phiên toà;

Người làm chứng:

- Bà Lương Thị X, sinh năm 1983 (Có mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Thôn NK, xã CĐ, thị xã ST, thành phố Hà Nội;

- Ông Đỗ Duy P, sinh năm 1967 (vắng mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội;

- Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1954 (vắng mặt tại phiên toà);

Địa chỉ: Thôn ĐS, xã TX, huyện TT, thành phố Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 07 giờ ngày 19/3/2023, Nguyễn Xuân T (trú tại: NK, CĐ, ST, Hà Nội), sử dụng chiếc xe máy nhãn hiệu Honda AirBlade, màu trắng đen, BKS: 33R3- 3079 của chị Lương Thị X (là vợ của T) đi từ NK, CĐ, ST đến chùa TP thuộc TX, TT, Hà Nội do bà Đỗ Thị U (Pháp danh Thích Đàm Th, trú tại: thôn TP, xã TX - TT làm trụ trì) để trộm cắp tài sản. Sau khi đến chùa TP, T đi lên chùa và đi vào bên trong chùa, rồi đi đến Ban thờ Chùa Hạ thấy trên ban thờ có một mâm lễ hoa quả đặt trong 01 chiếc đĩa và có 01 phong bì bên trong có số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) của nhà chùa do bà Nguyễn Thị Ph (trú tại: thôn ĐS, xã TX - TT) đã dâng lễ công đức. Quan sát thấy không có người, T liền đi đến mâm lễ có để phong bì rồi rút chiếc phong bì của nhà chùa cho vào túi quần phía trước bên trái rồi bỏ đi. Sau đó T đi về nhà thuộc xã CĐ, ST kiểm tra bên trong phong bì có số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Số tiền này T đã tiêu sài cá nhân hết.

Khoảng 11 giờ ngày 02/4/2023, Nguyễn Xuân T tiếp tục đến chùa TP thuộc xã TX, TT để trộm cắp tài sản. T đến Ban thờ Chùa Trung và đặt 03 hộp bánh lên ban thờ thì nhìn thấy tại mâm lễ bên cạnh để trên ban thờ có đặt số tiền công đức là 470.000 đồng (bốn trăm bảy mươi nghìn đồng). Thấy vậy, T tiến lại hạ mâm lễ của T rồi dùng tay lấy số tiền trên mâm lễ bên cạnh cho vào trong túi quần. Sau khi lấy tiền xong, T đi về nhà. Số tiền trộm cắp được, T đã tiêu sài cá nhân hết.

Tang vật thu giữ:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AIR Blade, màu trắng đen, BKS: 33R - 3079, số máy JF12E5212895, số khung RLHJF18008Y611902, đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe máy này là của chị Lương Thị X.

Về dân sự: Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T đã khắc phục trả lại cho nhà Chùa số tiền 2.970.000đ. Nhà Chùa đã nhận lại số tiền trên và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xem xét.

Tại Bản cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 06/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện trụ trì chùa TP đã nhận lại toàn bộ số tiền 2.970.000 đồng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về tang vật: Không.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thừa nhận khoảng 7 giờ 00 phút ngày 19/3/2023 bị cáo đã có hành vi lén lút trộm cắp tiền của chùa TP, xã TX trị giá 2.500.000 đồng. Tiếp đến khoảng 11 giờ ngày 02/4/2023, Bị cáo lén lút trộm cắp tiền của chùa TP, xã TX trị giá 470.000 đồng. Tổng trị giá 2.970.000đ (*hai triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: bị cáo có hành vi Trộm cắp tài sản trị giá

2.970.000 đồng. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng tại địa phương, tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo đã bồi thường cho bị hại nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo như đã phân tích. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trách nhiệm dân sự: Đại diện trụ trì chùa TP đã nhận lại toàn bộ số tiền 2.970.000 đồng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Các tình tiết khác: 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AIR Blade, màu trắng đen, BKS: 33R - 3079, số máy JF12E5212895, số khung RLHJF18008Y611902, đã qua sử dụng. Qua xác minh chiếc xe máy này là của chị Lương Thị X, chị X không biết Nguyễn Xuân T sử dụng xe máy vào việc trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra Công an huyện TT đã trao trả cho chị X.

[6] Xử lý vật chứng: Không.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s, b khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CD, thị xã ST, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Trách nhiệm dân sự: Đại diện trụ trì chùa TP đã nhận lại toàn bộ số tiền 2.970.000 đồng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã CD, thị xã ST;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TANDTPHN; VKSNDTPHN;
- CA, VKSND, THA huyện TT;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã Quế Thuận, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA